TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PT
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 73/2019/DS-ST
Ngày: 04-4-2019
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Thuận

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Minh Nhật

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thy - Thư ký Tòa án.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 294/2018/TLST-DS, ngày 06-12-2018 tranh chấp dân sự về "*hợp đồng góp hụi*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1971. Địa chỉ cư trú: ấp Phú H, xã Phú T, huyện PT, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Chí C, sinh năm 1964 và chị Nguyễn Thanh H, sinh năm 1963. Cùng địa chỉ cư trú: số 562/9, hẻm 27, ấp T1, thị trấn PM, huyện PT, tỉnh An Giang.

(Chị V, anh C có mặt; riêng chị H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị V trình bày: Nguyên trước đây chị V với vợ chồng anh C và chị H là chỗ quen biết với nhau nên chị V có tham gia các dây hụi do chị H làm chủ hụi tổng cộng tham gia 03 dây hụi gồm:

Dây hụi thứ 01: khui vào ngày 15-4-2017 âl, loại hụi 500.000 đồng, ½ tháng khui 01 lần, có 30 phần hụi, chị V tham gia 02 phần hụi, đã chầu đến lần 29 (bỏ hốt cuối cùng), tổng số tiền hụi chầu cho chị H là 29.000.000 đồng.

Dây hụi thứ 02: khui vào ngày 10-3-2017 âl, loại hụi 300.000 đồng, tháng khui 03 lần, có 31 phần hụi, chị V tham gia 02 phần hụi, đã chầu đến lần 30 (bỏ hốt cuối cùng), tổng số tiền hụi chầu cho bà H là 18.000.000 đồng, trừ huê hồng 300.000 đồng còn lại 17.700.000đồng.

Dây hụi thứ 03: khui vào ngày 5-5-2017 âl, loại hụi 200.000 đồng, tháng khui 04 lần, có 45 phần hụi, chị V tham gia 02 phần hụi, đã chầu đến lần 44 (bỏ hốt cuối cùng), tổng số tiền hụi chầu cho bà H là 17.600.000 đồng, trừ huê hồng 200.000 đồng còn lại 17.400.000đồng.

Tổng cộng số tiền 03 dây hụi trên là 64.100.000 đồng, chị H trả trước cho chị V số tiền 9.850.000 đồng, còn lại 54.250.000 đồng; sau đó vợ chồng anh C và chị H có nói mượn lại số tiền hụi này để lo đám cưới cho con rồi sẽ trả lại và có làm biên nhận đề ngày 02-8-2018 do chị H viết và vợ chồng cùng ký tên ghi họ tên, hứa sau 02 tháng sẽ trả nhưng sau đó không thực hiện nghĩa vụ cho đến nay.

Riêng phần số tiền 24.250.000 đồng các dây hụi khác chị H thiếu chị V, do chưa đối chiếu với chị H được nên sẽ yêu cầu khởi kiện sau này và tự nguyện rút phần yêu cầu này, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Hiện nay, Chị V yêu cầu anh Nguyễn Chí C và chị Nguyễn Thanh H cùng trả ngay số tiền hụi 54.250.000 đồng và không tính lãi phát sinh.

Bị đơn anh Nguyễn Chí C trình bày: Nguyên trước đây chị H (là vợ anh) có làm chủ hụi các dây hụi, trong đó chị Nguyễn Thị V là hụi viên nhiều dây hụi theo trình bày của chị V nêu trên, các dây hụi đã kết thúc và còn thiếu nợ số tiền hụi là 54.250.000 đồng, do gia đình lo đám cưới cho con nên vợ chồng anh chị có mượn lại số tiền hụi của chị V, hứa 02 tháng sẽ trả, có làm tờ biên nhận đề ngày 02-8-2018 do vợ chồng cùng ký tên ghi họ tên, nhưng sau khi tổ chức đám cho con xong mất cân đối thu chi nên không đủ tiền hoàn trả lại cho chị V theo lời hứa. Hiện nay do vợ (Nguyễn Thanh H) thiếu nợ nhiều người bỏ nhà đi làm ăn xa, không biết ở đâu, thời gian đầu có liên hệ về, sau này không liên lạc được nên chị V yêu cầu trả ngay thì không có khả năng trả, chỉ đồng ý trả cho chị V mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến dứt số tiền hụi 54.250.000 đồng và không yêu cầu điều chỉnh gì khác. Riêng phần số tiền hụi 24.250.000 đồng của các dây hụi khác thì anh hoàn toàn không biết số tiền này, giữa H (vợ anh) với chị V còn nợ nhau như thế nào thì anh không biết.

Bị đơn chị Nguyễn Thanh H vắng mặt: không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

{1} Về hình thức, thủ tục tố tụng :

{1.1} Về thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự: chị Nguyễn Thị V khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Chí C và chị Nguyễn Thanh H trả tiền nợ hụi, được Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

{1.2} Giao dịch dân sự giữa các bên kết thúc vào thời điểm năm 2018, vì vậy đến ngày Tòa án thụ lý giải quyết là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự.

{1.3} Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thanh H được tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng chị H không có mặt, nên HĐXX căn cứ vào Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thanh H.

{2} Về nội dung vụ án:

{2.1} Nội dung tranh chấp giữa đôi bên phát sinh từ quan hệ hợp đồng góp hụi được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự. Tại phiên tòa và lời khai của nguyên đơn chị V và bị đơn anh C thống nhất việc tham gia xác lập giao dịch hợp đồng góp hụi với nhau; anh C xác nhận chị V có tham gia nhiều dây hụi do chị H (vợ anh làm chủ Hụi) và đến ngày 02-8-2018 vợ chồng có làm tờ biên nhận mượn lại số tiền hụi 54.250.000 đồng của chị V để lo đám cưới cho con, hứa sau 02 tháng sẽ trả lại nhưng không thực hiện. Tại phiên tòa anh C đồng ý trả cho chị V mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến dứt số tiền này nhưng chị V không đồng ý mà yêu cầu trả ngay. Xét, các bên giao dịch đã kết thúc và thống nhất với nhau số tiền hụi còn nợ, không có yêu cầu xem xét điều chỉnh liên quan đến số tiền lãi hụi trong các dây hụi cho nên nghĩa vụ của chủ hụi phải giao tiền đầy đủ khi hụi viên bỏ hốt theo quy định tại Điều 29 của Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ. Riêng chị H là vợ của anh C do từ khi thụ lý cho đến xét xử đều vắng mặt nhưng anh C là chồng chị H thừa nhận anh và chị H có xác nhận nợ hụi với chị V nên cần buộc anh C và chị H cùng liên tới chịu trách nhiệm trả nợ. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu chị V buộc anh C và chị H trả số tiền nợ hụi 54.250.000 đồng. Đáng lẽ anh C và chị H phải trả thêm số tiền lãi theo quy định pháp luật nhưng nguyên đơn không yêu cầu,vì vậy HĐXX không xem xét.

{2.2} Nguyên đơn rút một phần yêu cầu của đối với số tiền hụi 24.250.000 đồng đây là sự tự nguyện nên HĐXX chấp nhận và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị V.

{3}Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên chị V không phải chịu án phí. Vì vậy anh C và chị H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 147; Điều 217; Điều 227; Điều 271; khoản 1, Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 429 và 471 Bộ luật dân sự; Điều 29 của Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị V đối với anh Nguyễn Chí C và chị Nguyễn Thanh H đối với số tiền hụi 24.250.000 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị V. Buộc anh Nguyễn Chí C và chị Nguyễn Thanh H cùng chịu trách nhiệm liên đới trả cho chị Nguyễn Thị V số tiền nợ hụi 54.250.000 đồng (Năm mươi bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Chí C và chị Nguyễn Thanh H cùng chịu án phí 2.712.500 đồng (Hai triệu bảy trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

- Chị Nguyễn Thị V không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.950.000đ theo biên lai thu số 0005304, ngày 06-12-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT.

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Chí C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Nguyễn Thanh H được quyền kháng cáo kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện PT;
- VKSND huyện PT;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thành Thuận